

Số: /PA-SXD Hà Nội, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Phát triển hệ thống các cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ:

- Nghị định số 89/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới;
- Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường;
- Quyết định số 13/2026/QĐ-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định lộ trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy (sau đây gọi là kiểm định khí thải) tham gia giao thông đường bộ;
- Nghị quyết số 57/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định thực hiện vùng phát thải thấp trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Đề án vùng phát thải thấp trong vành đai 1, thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 92/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ;
- Thông tư số 50/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở bảo hành, bảo dưỡng xe cơ giới;
- Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;
- Thông tư số 45/2026/TT-BXD ngày 30/6/2026 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ;
- Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 30/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường;

- Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Đề án “Vùng phát thải thấp trong vành đai 1, thành phố Hà Nội”;

- Văn bản số 3676/UBND-NNMT ngày 22/7/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Quyết định số 13/2026/QĐ-TTg ngày 02/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Xây dựng thành phố Hà Nội xây dựng Phương án phát triển hệ thống các cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy trên địa bàn thành phố Hà Nội, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện đầy đủ lộ trình kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy theo quy định, đảm bảo đúng tiến độ, phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố;
- Từng bước kiểm soát, giảm thiểu phát thải các chất ô nhiễm từ xe mô tô, xe gắn máy - nguồn phát thải chủ yếu trong khu vực đô thị;
- Phát triển mạng lưới cơ sở kiểm định phân bố hợp lý, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; bảo đảm việc kiểm định được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện, chi phí hợp lý; hạn chế tối đa việc đi lại, chờ đợi;
- Tăng cường minh bạch, kiểm soát chặt chẽ hoạt động kiểm định; phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu kiểm định, không để xảy ra ùn tắc, quá tải, nhất là giai đoạn đầu triển khai;
- Phát triển mạng lưới cơ sở kiểm định hợp lý, phân bố phù hợp mật độ phương tiện, thuận tiện cho người dân;
- Tuân thủ quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan; đảm bảo điều kiện hoạt động và kết nối đồng bộ hệ thống quản lý;
- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư, giảm áp lực ngân sách Nhà nước;
- Ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo công khai, minh bạch, tăng cường giám sát, phòng ngừa tiêu cực;
- Tổ chức tuyên truyền, triển khai theo lộ trình phù hợp; thí điểm, đánh giá và điều chỉnh linh hoạt.

II. NỘI DUNG CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN

1. Phát triển hệ thống cơ sở kiểm định khí thải

a) Rà soát, tận dụng hệ thống hiện hữu

- Tổ chức rà soát toàn bộ các cơ sở đăng kiểm xe cơ giới trên địa bàn Thành phố để đánh giá khả năng cải tạo, bổ sung khu vực kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;

- Lựa chọn các cơ sở đủ điều kiện về mặt bằng, hạ tầng, nhân lực để triển khai trước.

b) Phát triển cơ sở kiểm định khí thải xã hội hóa

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở bảo dưỡng, đại lý các hãng xe tham gia đầu tư cơ sở kiểm định khí thải;

- Công bố quy trình giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

c) Tổ chức mô hình kiểm định lưu động, linh hoạt (kiểm định bên ngoài cơ sở đăng kiểm)

- Triển khai điểm kiểm định lưu động, kiểm định tại khu dân cư, khu công nghiệp;

- Thí điểm mô hình kiểm định khí thải kết hợp với cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa.

2. Tổ chức khảo sát, phân bổ mạng lưới kiểm định hợp lý

- Tổ chức khảo sát, phân bổ cơ sở kiểm định theo khu vực, đáp ứng nhu cầu kiểm định khí thải hợp lý;

- Ưu tiên phát triển tại các khu vực có mật độ phương tiện cao, khu đô thị đông dân cư, khu công nghiệp;

- Bố trí hợp lý giữa khu vực nội thành và ngoại thành, hạn chế tập trung cục bộ, góp phần giảm thiểu ùn tắc.

3. Phát triển nguồn nhân lực

- Đôn đốc các đơn vị có nhu cầu phát triển cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy chuẩn bị nhân lực để đăng ký với các cơ sở đào tạo, tập huấn, cấp chứng chỉ đăng kiểm viên kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy theo quy định;

- Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ nhân sự tại các cơ sở kiểm định.

4. Hướng dẫn đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị

- Phối hợp với Cục Đăng kiểm Việt Nam và các nhà cung cấp máy móc, thiết bị, hướng dẫn các đơn vị mua sắm trang thiết bị đáp ứng được yêu cầu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở kiểm định xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;

- Yêu cầu đối với thiết bị đo: Các thiết bị phân tích khí thải xe cơ giới nằm trong Danh mục phương tiện đo nhóm 2 phải thực hiện kiểm định theo đúng quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 và Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Triển khai và vận hành hệ thống công nghệ thông tin

- Phối hợp triển khai vận hành hệ thống công nghệ thông tin quản lý kiểm định khí thải thống nhất trên toàn Thành phố;

- Thực hiện: đặt lịch kiểm định trực tuyến; cấp chứng nhận điện tử; quản lý dữ liệu tập trung; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan chức năng phục vụ công tác quản lý và xử lý vi phạm.

6. Tổ chức kiểm tra đánh giá cơ sở đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy và quản lý hoạt động kiểm định

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cơ sở đăng kiểm đủ điều kiện, phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở đăng kiểm trong trường hợp chưa có Tổ chức đánh giá sự phù hợp đánh giá cơ sở đăng kiểm hoặc có Tổ chức đánh giá sự phù hợp nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu đánh giá của cơ sở đăng kiểm; cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;

- Công bố công khai danh sách các cơ sở kiểm định để người dân, doanh nghiệp thuận tiện tra cứu;

- Quản lý, giám sát hoạt động của các cơ sở kiểm định theo quy định.

7. Công tác kiểm tra, giám sát và phòng ngừa tiêu cực

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với các cơ sở kiểm định;
- Ứng dụng công nghệ (camera, dữ liệu số) để giám sát toàn bộ quy trình kiểm định;
- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực trong hoạt động kiểm định.

8. Cơ chế tài chính và chính sách hỗ trợ

- Phối hợp xây dựng cơ chế giá dịch vụ kiểm định phù hợp, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa người dân và doanh nghiệp;

- Nghiên cứu, tham mưu đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ miễn phí kiểm định lần đầu.

9. Công tác tuyên truyền, phổ biến

Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức truyền thông về lộ trình kiểm định khí thải; thông tin phổ biến rộng rãi đến người dân, doanh nghiệp về quy định, quy trình thực hiện nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội.

10. Lộ trình phát triển cơ sở kiểm định khí thải (2026–2029)

a) Giai đoạn 1: Năm 2026-tháng 6/2027 (Chuẩn bị hạ tầng và nâng cấp hạ tầng của các cơ sở hiện có)

Mục tiêu: chuẩn bị nền tảng trước khi triển khai bắt buộc từ ngày 01 tháng 7 năm 2027.

- Hoàn thiện quy chuẩn kỹ thuật và điều kiện trang thiết bị cho cơ sở kiểm định khí thải (QCVN khí thải mới hiện nay Cục Đăng kiểm Việt Nam đang tham mưu, chủ trì xây dựng), giá kiểm định khí thải, hướng dẫn mua sắm máy móc thiết bị, xây dựng phần mềm quản lý kết quả kiểm định, tổ chức đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực kiểm định.

- Các cơ sở đăng kiểm hiện hữu chủ động đầu tư thiết bị đo khí thải, nhân lực kỹ thuật, phần mềm kết nối dữ liệu.

- Sở Xây dựng phối hợp các Hiệp hội để huy động các cửa hàng sửa chữa, đại lý, trung tâm bảo dưỡng xe máy đủ điều kiện và các đơn vị có liên quan đáp ứng các điều kiện tham gia thành lập cơ sở kiểm định khí thải.

- Số cơ sở kiểm định khí thải dự kiến tháng 6/2027: Khoảng 107 cơ sở (bao gồm 30 cơ sở đăng kiểm xe cơ giới có đăng ký tham gia + các cơ sở kiểm định khí thải đăng ký tham gia (70 đại lý của các hãng HEAD và 07 đơn vị đã có văn bản đăng ký đào tạo nhân lực, có mong muốn phát triển cơ sở kiểm định khí thải; giả thuyết mỗi cơ sở có 01 máy đo khí thải)), trường hợp các quy định đã đầy đủ sẽ khuyến khích thêm các đơn vị có nhu cầu tham gia.

- Phối hợp rà soát các điều kiện để tổ chức kiểm định lưu động, linh hoạt tại các xã, phường (*kiểm định bên ngoài cơ sở đăng kiểm*).

b) Giai đoạn 2: Từ ngày 1/7/2027 – tháng 12/2027 (Triển khai kiểm định khí thải bắt buộc)

Thời điểm bắt buộc: từ 01/07/2027, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy chính thức áp dụng tại thành phố Hà Nội.

Mục tiêu: đảm bảo mạng lưới đủ năng lực phục vụ kiểm định lưu lượng lớn xe máy.

- Các cơ sở đăng kiểm đủ điều kiện triển khai ngay việc kiểm định khí thải.
- Tiếp tục đôn đốc các cơ sở bảo dưỡng xe máy, đại lý bảo trì, trung tâm sửa chữa và các doanh nghiệp đáp ứng đủ tiêu chuẩn được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải để tăng công suất.
- Đưa vào vận hành hệ thống đăng ký lịch kiểm định trực tuyến đang được Cục Đăng kiểm Việt Nam xây dựng.
- Tổ chức thêm các trạm kiểm định lưu động, linh hoạt tại các xã, phường (*kiểm định bên ngoài cơ sở đăng kiểm*).
- Số cơ sở kiểm định khí thải dự kiến đến 12/2027 khoảng 260 cơ sở (*tùy thuộc vào nhu cầu thực tế để phát triển đảm bảo đáp ứng nhu cầu của nhân dân*).

c) Giai đoạn 3: Từ năm 2028 (Mở rộng và tối ưu hoạt động của các cơ sở kiểm định)

Mục tiêu: hoàn chỉnh hệ thống kiểm định khí thải đáp ứng nhu cầu tăng dần.

- Tăng quy mô và phân bố cơ sở kiểm định tại các phường, xã.
- Tổ chức thêm các trạm kiểm định lưu động, linh hoạt tại các xã, phường (*kiểm định bên ngoài cơ sở đăng kiểm*).
- Số cơ sở kiểm định khí thải dự kiến đến tháng 12/2028: từ 300-400 cơ sở (*tùy thuộc vào nhu cầu thực tế để phát triển đảm bảo đáp ứng nhu cầu của nhân dân*).

d) Giai đoạn 4: Từ năm 2029 (Ổn định và duy trì mạng lưới các cơ sở kiểm định)

Mục tiêu: đảm bảo hệ thống kiểm định khí thải vận hành ổn định, thích ứng với nhu cầu thực tế.

- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở kiểm định khí thải.

- Số cơ sở kiểm định khí thải dự kiến đến tháng 12/2029: từ 500-600 cơ sở (tùy thuộc vào nhu cầu thực tế để phát triển đảm bảo đáp ứng nhu cầu của nhân dân).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công các phòng, đơn vị thuộc Sở

a) Phòng Quản lý vận tải

- Chủ trì xây dựng, tổ chức triển khai phương án phát triển hệ thống cơ sở kiểm định khí thải.

- Khảo sát đề xuất phát triển mạng lưới cơ sở kiểm định; phân bổ theo khu vực.

- Tổ chức hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ tình hình triển khai.

- Phối hợp với Phòng Tài chính-Đầu tư, Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng tham mưu cơ chế giá dịch vụ kiểm định khí thải; phối hợp đề xuất nguồn kinh phí, cơ chế hỗ trợ miễn phí kiểm định lần đầu.

- Rà soát, tham mưu hoàn thiện các quy định, quy trình, hướng dẫn nội, bộ tiêu chí về điều kiện cơ sở vật chất, mặt bằng, dây chuyền kiểm định; các hướng dẫn điều kiện kỹ thuật đối với cơ sở kiểm định khí thải.

- Tổng hợp danh sách nhân lực từ các đơn vị đăng ký, phối hợp Cục Đăng kiểm Việt Nam và các đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân lực kiểm định khí thải.

- Phối hợp Phòng Phát triển công nghệ, Văn phòng Sở (hoặc bộ phận công nghệ thông tin) triển khai hệ thống phần mềm quản lý kiểm định khí thải, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan liên quan.

- Tham mưu, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời xử lý các vướng mắc pháp lý phát sinh.

b) Phòng Kiểm tra giao thông vận tải

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra hoạt động kiểm định khí thải.

- Phát hiện, xử lý vi phạm, phòng ngừa tiêu cực trong hoạt động kiểm định.

c) Văn phòng Sở

- Công bố công khai danh sách cơ sở kiểm định trên Cổng thông tin điện tử.

- Chủ động phối hợp cung cấp thông tin về hoạt động triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy trên địa bàn Thành phố cho các Sở, ban, ngành, UBND xã, phường, các cơ quan báo chí; đồng thời gửi Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp tuyên truyền.

d) Phòng Kinh tế và Vật liệu xây dựng

Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cơ chế, chính sách về giá dịch vụ kiểm định xe cơ giới, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

đ) Phòng Tài chính Đầu tư

Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng phương án hỗ trợ nhóm người có thu nhập thấp trong việc thay thế phương tiện đã qua nhiều năm sử dụng, có nguy cơ gây ô nhiễm cao khi không đáp ứng mức khí thải trên địa bàn quản lý; phương án bố trí nguồn lực để miễn phí kiểm định khí thải lần đầu đối với xe mô tô, xe gắn máy trên địa bàn, báo cáo UBND Thành phố, HĐND Thành phố theo thẩm quyền.

e) Phòng phát triển công nghệ

Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất việc xây dựng hoặc tiếp nhận phần mềm quản lý hệ thống kiểm định, kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy đảm bảo tính kết nối và chia sẻ với các cơ quan thuộc Bộ chuyên ngành và UBND Thành phố.

2. Công tác phối hợp

a) Công an Thành phố

- Tham mưu cấp có thẩm quyền trong việc chia sẻ số liệu, dữ liệu đăng ký xe mô tô, xe gắn máy.

- Tổ chức kiểm tra, xử lý các phương tiện tham gia lưu thông không thực hiện kiểm định hoặc không đạt tiêu chuẩn khí thải.

b) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp kiểm tra các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được chỉ định trên địa bàn theo quy định;

- Tham gia, phối hợp kiểm tra hoạt động kiểm định khí thải trên địa bàn.

c) Sở Văn hóa và Thể thao

Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, đề nghị Cơ quan báo và phát thanh, truyền hình Hà Nội, báo chí Trung ương và địa phương phối hợp công tác với Thành phố, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền rộng rãi về nội dung, các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Phương án trên địa bàn Thành phố.

d) Sở Tài chính

Phối hợp nghiên cứu, đề xuất giải pháp huy động, bố trí nguồn lực để miễn phí kiểm định khí thải lần đầu đối với xe mô tô, xe gắn máy trên địa bàn Thành phố.

đ) Ủy ban nhân dân các phường, xã

- Khảo sát, bố trí các vị trí đủ điều kiện, đảm bảo an toàn giao thông, phối hợp với các cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy để thực hiện kiểm định khí thải xe mô tô (trường hợp kiểm định bên ngoài cơ sở kiểm định, kiểm định khí thải lưu động).

- Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện kiểm định khí thải.

e) Cục Đăng kiểm Việt Nam

- Sớm có hướng dẫn việc mua sắm máy móc, thiết bị, chuyên môn, quy trình kiểm định khí thải;

- Xây dựng ban hành tài liệu, nội dung tập huấn đăng kiểm viên, chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với các cơ sở tập huấn để kiểm tra nghiệp vụ đăng kiểm viên, tạo nguồn nhân lực đăng kiểm viên đáp ứng nhu cầu kiểm định;

- Tham mưu với cấp có thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện chính sách về giá dịch vụ kiểm định khí thải;

- Xây dựng và triển khai phần mềm kết nối hệ thống công nghệ thông tin quản lý kiểm định, chia sẻ kết quả kiểm định với cơ quan có liên quan để thực hiện kiểm soát, xử lý vi phạm.

f) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội, cơ sở bảo dưỡng

- Tham gia đầu tư, thành lập cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy, tổ chức thực hiện kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;

- Chuẩn bị nhân sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để đào tạo, tập huấn nghiệp vụ kiểm định khí thải;

- Chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia để cấp có thẩm quyền xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

Trên đây là phương án phát triển hệ thống cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy trên địa bàn thành phố Hà Nội, Sở Xây dựng đề nghị các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, hướng dẫn hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- UBND Thành phố;
- Ban Đô thị-HĐNDTP;
- Ban Giám đốc Sở;
- Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- Công an Thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Văn hóa Thể thao;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- UBND các phường, xã;
- Các Hiệp hội: VAMM, VAMOBIA;
- Các DN, HTX, cơ sở bảo dưỡng xe máy;
- Các Phòng: VPS; TCPC; TCĐT; PTCN, KTVLXD, KTGTVT;
- Lưu: VP, QLVT (Hành-Sơn 5b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đào Duy Phong